TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 14 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Việt Giang.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

2. Ông Nguyễn Ngọc Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 08 và ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1982, tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Hộ khẩu thường trú: Khu 2, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn G, sinh năm 1954;Mẹ đẻ: Đinh Thị T, sinh năm 1951; Anh chị em ruột: gia đình có 04 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1991; Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án: 01 – Tại bản án số 21/2018/HS-ST ngày 11/4/2018, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

2. Họ tên: Họ và tên: **Dương Đức T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 4 năm 1987, tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở:

Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Học vấn: 3/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Dương Quốc C, sinh năm 1955; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; Anh chị em ruột: gia đình có 04 người, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1990; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã Đ, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 9, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

2. Chị Phạm Thị B, sinh năm 1971. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đàm Ngọc H, sinh năm 1994. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 3, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1964. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu1, xã X, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ, ngày 20/9/2020, Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, ở khu 2, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, cài sim thuê bao số 0379422873, bên ngoài được bao ốp bằng 01 vỏ nhựa, gọi đến thuê bao di động 0329996347 đang lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ bằng kim loại màu xám xanh của Dương Đức T, sinh năm 1987, ở khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ rủ T đi trộm cắp tài sản. T đồng ý. Khoảng 03 giờ 30 phút, cùng ngày, Hoà tháo bỏ biển kiểm số 19K1 - 285.60 của chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen (xe này Hoà mua của anh Đinh Công Hiệp, sinh năm 1973, ở khu A xã V, thị xã P) và cất tại nhà ở của bố đẻ, mục đích không để cho ai phát hiện ra xe mô tô của mình, mang theo 01 thiết bị dạng dùi cui điện, rồi điều khiển xe mô tô đến nhà ở của T ở khu 4, xã Đ, huyện T để đón T để cùng nhau đi trộm cắp. Tại nhà ở của T, T lấy 01 thiết bị kích, tăng điện áp, bên ngoài thiết bị được bao

bọc bằng vải hoa và cuốn băng dính màu đen do T tự chế. Sau đó T dùng dây điện kết nối thiết bị tăng điện áp với Ắc quy nhãn hiệu XEUN của xe mô tô của Hoà, một đầu được kết nối với hệ thống công tắc và đoạn thòng lọng có tay cầm bằng ống nhựa cốt gỗ bọc băng dính màu đen; phía đầu thòng lọng có hệ thống dây bằng kim loại dạng dây cáp nhiều sợi tạo nút thắt di chuyển được, một bên dây bọc băng dính màu đen, phía đầu dây có gắn 02 cụm gồm các đoạn kim loại tạo hình sao để làm công cụ bắt trộm chó. T còn mang theo 02 cuộn băng dính màu đen, 01 bao tải xác rắn màu trắng, một chai nhựa đựng bột ớt và một tấm gỗ hình chữ nhật. Cả hai thỏa thuận thống nhất Hoà điều khiển xe mô tô, còn T ngồi sau để bắt chó. H điều khiển xe mô tô chở T đi theo đường đê từ xã Đ, huyện T đi về huyện L, đi trong khu dân cư, tìm những con chó thả rông, không có ai trông coi để trộm cắp. Khi đi đến địa phận khu 1, xã Sơn Vi, huyện L, H và T nhìn thấy 01 con chó toàn thân có lông màu đen, 04 chân có lông màu vàng, cao khoảng 50cm (xác định là con chó của gia đình chị Phạm Thị B, sinh năm 1971, ở khu L, thị trấn L, huyện L) đang chạy trên trục đường bê tông bên phải theo hướng đi của H. H điều khiển xe mô tô dồn đuổi theo con chó của gia đình chị B được khoảng 50m, sau đó áp sát con chó, T ngồi sau dùng thòng lọng thít vào vùng cổ của con chó, đồng thời bật công tắc nguồn điện của thiết bị kích điện để nguồn điện giật làm tê liệt con chó. Con chó bị điện giật nên ngất nằm im. T lôi con chó đến gần xe mô tô và kéo lên yên xe, còn H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T cùng con chó bỏ chạy được khoảng 500m, đến nơi vắng người thì dừng lại, T dùng băng dính màu đen cuốn dán vòng quanh mõm của con chó, sau đó cả hai nhét con chó vào một bao tải (loại bao xác rắn màu trắng) mà H và T đem theo từ trước, rồi dùng tấm gỗ hình chữ nhật kê để bao tải bên trong có con chó vào giá để hàng của xe mô tô.

Sau đó H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T cùng con chó vừa trộm cắp được đi theo đường Quốc lộ 32C đi đến khu 9, xã T, huyện L, H và T phát hiện có một con chó toàn thân lông màu đen, bốn chân lông màu vàng cao, khoảng 50cm, đang chạy lại theo hướng ngược với chiều đi của H và T (xác định là con chó của anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1973, ở khu 9, xã T, huyện L). H điều khiển xe mô tô áp sát con chó, T ngồi sau dùng thòng lọng thít vào vùng cổ của con chó, đồng thời bật công tắc nguồn điện của thiết bị kích điện để nguồn điện giật làm tê liệt con chó. Con chó bị điện giật nên ngất nằm im. T kéo con chó lên yên xe, còn H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T cùng con chó bỏ chạy được khoảng 200m thì dừng lại, T dùng băng dính màu đen cuốn dán vòng quanh mõm của con chó. Sau đó, cả hai cùng nhét con chó vào bao tải đang đựng con chó đã trộm cắp trước đó ở xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Khi đang nhét con chó vào bao tải, thì anh Kiều Văn CH, sinh năm 1973

và anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1987, đều ở khu 9, xã T, huyện L phát hiện và hô quân chúng nhân dân bắt H, T và giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao. Sau đó, hai con chó trong bao tải bị sổng chạy ra ngoài. Con chó của gia đình chị B chạy vào nhà ở và được gia đình chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, ở khu 9, xã T, huyện L giữ lại. Còn con chó của gia đình anh T chạy thoát, đến khoảng 23 giờ ngày 20/9/2020 tự về nhà ở của gia đình anh T, anh đã giao nộp con chó trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao;

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao tạm giữ các vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen, xe không đeo biển số. (Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe này chủ sở hữu là chị Đàm Ngọc H).

- 01 thiết bị kích nguồn điện, bên ngoài thiết bị được bao bọc bằng vải hoa.

- 01 đoạn thòng lọng bằng kim loại dạng dây cáp nhiều sợi, có tay cầm bằng ống nhựa cốt gỗ bọc băng dính màu đen, dài 66,5cm, đường kính trung B 2,5cm, phía đầu dây có gắn 02 cụm gồm các đoạn kim loại tạo hình sao.

- 01 bao tải dạng bao xác rắn, màu trắng,

- 01 tấm gỗ, kích thước 30,5 x 9,7 x 1,5cm.

- 01 chai nhựa thể tích 390ml, vỏ màu xanh, nắp màu cam, trên thân chai có dán nhãn mác MIRINDA, trong chai có chứa chất bột màu vang cam (xác định là bột ớt).

- 01 thiết bị dạng dùi cui điện, hình hộp chữ nhật, có vỏ bằng nhựa màu đen có in dòng chữ 928 TYPE, dài 16,5cm, chỗ rộng nhất 4,7cm, chỗ dầy nhất 3cm.

- 02 cuộn băng dính màu đen đã sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, cài sim thuê bao số 0379422873, bên ngoài được bao ốp bằng 01 vỏ nhựa, màu trắng (là điện thoại và sim thuê bao H sử dụng gọi cho T rủ đi trộm cắp tài sản).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ bằng kim loại màu xám xanh, cài sim thuê bao số 0329996347, bên ngoài được bao, ốp 01 vỏ nhựa màu trắng (H gọi cho T vào sim thuê bao và điện thoại này của T để rủ T đi trộm cắp tài sản).

- số tiền 3.190.000đ (trong đó tạm giữ của H số tiền 1.190.000đ, của T số tiền 2.000.000đ, là số tiền của H và T, không liên quan đến hành vi phạm tội).

- 01 con chó đực, nặng 19 kg, toàn thân có lông màu đen, riêng 04 cẳng chân có lông màu vàng, trên 2 mắt có 02 điểm lông màu vàng, con chó có tầm cao 50cm khi đứng thẳng 4 chân (tính từ lưng đến mặt đất). Một bên cổ con chó có 01 vết sẹo kích thước 03 x 1cm.

- 01 biển kiểm soát số 19K1-28560 của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS (chị Nguyễn Thị Phương T (vợ của Nguyễn Văn H) giao nộp).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L định giá giá trị của con chó do T và H trộm cắp được của chị B và anh T. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-ĐGTSTT ngày 21/9/2020 và 31/KL-ĐGTSTT ngày 21/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: giá trị thiệt hại của con chó của gia đình chị B là 1.425.000đ, giá trị thiệt hại của con chó của gia đình anh T là 1.410.000đ.

Tại Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSLT ngày 04/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Dương Đức T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của bản án số: 21/2018/HS-ST ngày 11/4/2018, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/9/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Dương Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Dương Đức T 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Đức T.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại 01 con chó đực, nặng 19 kg, toàn thân có lông màu đen, riêng 04 cẳng chân có lông màu vàng, trên 2 mắt có 02 điểm lông màu vàng, con chó có tầm cao 50cm khi đứng thẳng 4 chân (tính từ lưng đến mặt đất). Một bên cổ con chó có 01 vết sẹo kích thước 03 x 1cm cho người chị Phạm Thị B, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/9/2020.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại 01 con chó đực, nặng 18,8 kg, toàn thân có lông màu đen, riêng 04 cẳng chân có lông màu vàng, trên 2 mắt có 02 điểm lông màu vàng, con chó có tầm cao 50cm khi đứng thẳng 4 chân (tính từ lưng đến mặt đất). Một bên cổ con chó có 01 vết sẹo kích thước 02 x 0,5cm cho anh Nguyễn Đình T, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/9/2020.

Trả lại cho chị Đàm Thị H: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen, xe không đeo biển số; 01 biển kiểm soát số 19K1-28560 của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS.

Trả lại cho ông Nguyễn Xuân T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, bên ngoài được bao ốp bằng 01 vỏ nhựa, màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ bằng kim loại màu xám xanh, bên ngoài được bao, ốp 01 vỏ nhựa màu trắng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thiết bị kích nguồn điện, bên ngoài thiết bị được bao bọc bằng vải hoa; 01 đoạn thòng lọng bằng kim loại dạng dây cáp nhiều sợi, có tay cầm bằng ống nhựa cốt gỗ bọc băng dính màu đen, dài 66,5cm, đường kính trung B 2,5cm, phía đầu dây có gắn 02 cụm gồm các đoạn kim loại tạo hình sao; 01 bao tải dạng bao xác rắn, màu trắng; 01 tấm gỗ, kích thước 30,5 x 9,7 x 1,5cm; 01 chai nhựa thể tích 390ml, vỏ màu xanh, nắp màu cam, trên thân chai có dán nhãn mác MIRINDA, trong chai có chứa chất bột màu vang cam (xác định là bột ớt); 01 thiết bị dạng dùi cui điện, hình hộp chữ nhật, có vỏ bằng nhựa màu đen có in dòng chữ 928 TYPE, dài 16,5cm, chỗ rộng nhất 4,7cm, chỗ dầy nhất 3cm; 02 cuộn băng dính màu đen đã sử dụng; sim thuê bao số 0379422873 và sim thuê bao số 0329996347

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 1.190.000đ và trả lại cho Dương Đức T số tiền số tiền 2.000.000đ, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc

thi hành án. *(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên bản bàn giao ngày 10/12/2020).*

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Đình T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Dương Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, các bị cáo không tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Trong ngày 20/9/2020, tại 1, xã Sơn Vi, huyện L và khu 9, xã T, huyện L, Nguyễn Văn H và Dương Đức T đã cùng nhau thực hiện hành vi liên tục trong một đêm trộm cắp tài sản của chị Phạm Thị B 01 con chó trị giá 1.425.000đ và của anh Nguyễn Đình T 01 con chó trị giá 1.410.000đ, tổng trị giá tài sản là 2.835.000 đồng (hai triệu T trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng của vụ án, phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra tội phạm, chứng cứ và các tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Hành vi của H và T đủ yếu tố cấu T tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Dương Đức T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H và Dương Đức T xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H và Dương Đức T đều T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn H có bố đẻ là ông Nguyễn Văn G được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến Hạng nhì, Dương Đức T có bố đẻ là ông Dương Quốc Chính được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì nên các bị cáo H, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét nhân thân, đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn H là người có nhân thân xấu tại bản án số: 21/2018/HS-ST ngày 11/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt H 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, trong thời gian thử thách bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo H một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội và tổng hợp với hình phạt của bản án 21/2018/HS-ST ngày 11/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

Đối với bị cáo Dương Đức T với vai trò là đồng phạm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy chỉ cần xử phạt bị cáo T một hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo cải tạo trở T người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Qua xác minh của Cơ quan điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn H và Dương Đức T đều không

có nghề nghiệp và không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H và T là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen, xe không đeo biển số; 01 biển kiểm soát số 19K1 - 285.60 của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS. Các bị cáo sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội nhưng quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe này là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Đàm Ngọc H, chị H mua trả góp và hiện nay chị H đang còn nợ Công ty tài chính TNHH MB S. Chị H đề nghị trả lại chiếc xe này để chị thực hiện nghĩa vụ với Công ty tài chính TNHH MB S. Tại phiên tòa bị cáo H cũng nhất trí trả lại chiếc xe máy cho chị H và không có đề nghị gì khác, vì vậy cần trả lại chiếc xe mô tô cho chị H là phù hợp.

- Đối với: 01 thiết bị kích nguồn điện, bên ngoài thiết bị được bao bọc bằng vải hoa; 01 đoạn thòng lọng bằng kim loại dạng dây cáp nhiều sợi, có tay cầm bằng ống nhựa cốt gỗ bọc băng dính màu đen, dài 66,5cm, đường kính trung B 2,5cm, phía đầu dây có gắn 02 cụm gồm các đoạn kim loại tạo hình sao; 01 bao tải dạng bao xác rắn, màu trắng; 01 tấm gỗ, kích thước 30,5 x 9,7 x 1,5cm; 01 chai nhựa thể tích 390ml, vỏ màu xanh, nắp màu cam, trên thân chai có dán nhãn mác MIRINDA, trong chai có chứa chất bột màu vang cam (xác định là bột ớt); 01 thiết bị dạng dùi cui điện, hình hộp chữ nhật, có vỏ bằng nhựa màu đen có in dòng chữ 928 TYPE, dài 16,5cm, chỗ rộng nhất 4,7cm, chỗ dầy nhất 3cm; 02 cuộn băng dính màu đen đã sử dụng, đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, cài sim thuê bao số 0379422873, bên ngoài được bao ốp bằng 01 vỏ nhựa, màu trắng. Chiếc điện thoại này là tài sản của ông Nguyễn Xuân T (là bố vợ của bị cáo H), ông T cho bị cáo H mượn để sử dụng. Ông T không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội vì vậy cần trả lại cho ông T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, bên ngoài được bao ốp bằng 01 vỏ nhựa, màu trắng. 01 sim thuê bao số 0379422873 chiếc sim này đăng ký tên của ông T, nhưng ông T không yêu cầu trả lại và đề nghị tiêu hủy vì vậy cần tịch thu tiêu hủy sim thuê bao số 0379422873 là phù hợp.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ bằng kim loại màu xám xanh, cài sim thuê bao số 0329996347, bên ngoài được bao, ốp 01 vỏ nhựa màu trắng. Bị cáo T dùng sử dụng vào việc phạm tội vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ bằng

kim loại màu xám xanh, bên ngoài được bao, ốp 01 vỏ nhựa màu trắng, tịch thu tiêu hủy 01 sim thuê bao số 0329996347 là phù hợp.

- Đối với: số tiền 3.190.000đ trong đó tạm giữ của H số tiền 1.190.000đ, của T số tiền 2.000.000đ. Đây là tài sản của bị cáo H và T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H số tiền 1.190.000đ, trả lại cho bị cáo T số tiền 2.000.000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với: 01 con chó đực, nặng 19 kg, toàn thân có lông màu đen, riêng 04 cẳng chân có lông màu vàng, trên 2 mắt có 02 điểm lông màu vàng, con chó có tầm cao 50cm khi đứng thẳng 4 chân (tính từ lưng đến mặt đất). Một bên cổ con chó có 01 vết sẹo kích thước 03 x 1cm; Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là chị B, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/9/2020 là phù hợp.

- Đối với: 01 con chó đực, nặng 18,8 kg, toàn thân có lông màu đen, riêng 04 cẳng chân có lông màu vàng, trên 2 mắt có 02 điểm lông màu vàng, con chó có tầm cao 50cm khi đứng thẳng 4 chân (tính từ lưng đến mặt đất). Một bên cổ con chó có 01 vết sẹo kích thước 02 x 0,5cm. Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là anh T, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/9/2020 là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Đình T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Dương Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật:

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị về hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Văn H 15 (Mười T) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của bản án số: 21/2018/HS-ST ngày 11/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21/9/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Dương Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Dương Đức T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười T) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm T báo cho cơ quan có thẩm quyền biết theo quy định tại tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Dương Đức T.

[3] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại 01 con chó đực, nặng 19 kg, toàn thân có lông màu đen, riêng 04 cẳng chân có lông màu vàng, trên 2 mắt có 02 điểm lông màu vàng, con chó có tầm cao 50cm khi đứng thẳng 4 chân (tính từ lưng đến mặt đất). Một bên cổ con chó

có 01 vết sẹo kích thước 03 x 1cm cho người chị Phạm Thị B, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/9/2020.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại 01 con chó đực, nặng 18,8 kg, toàn thân có lông màu đen, riêng 04 cẳng chân có lông màu vàng, trên 2 mắt có 02 điểm lông màu vàng, con chó có tầm cao 50cm khi đứng thẳng 4 chân (tính từ lưng đến mặt đất). Một bên cổ con chó có 01 vết sẹo kích thước 02 x 0,5cm cho anh Nguyễn Đình T, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/9/2020.

Trả lại cho chị Đàm Ngọc H: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen, xe không đeo biển số; 01 biển kiểm soát số 19K1-28560 của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS.

Trả lại cho ông Nguyễn Xuân T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, bên ngoài được bao ốp bằng 01 vỏ nhựa, màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ bằng kim loại màu xám xanh, bên ngoài được bao, ốp 01 vỏ nhựa màu trắng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thiết bị kích nguồn điện, bên ngoài thiết bị được bao bọc bằng vải hoa; 01 đoạn thòng lọng bằng kim loại dạng dây cáp nhiều sợi, có tay cầm bằng ống nhựa cốt gỗ bọc băng dính màu đen, dài 66,5cm, đường kính trung B 2,5cm, phía đầu dây có gắn 02 cụm gồm các đoạn kim loại tạo hình sao; 01 bao tải dạng bao xác rắn, màu trắng; 01 tấm gỗ, kích thước 30,5 x 9,7 x 1,5cm; 01 chai nhựa thể tích 390ml, vỏ màu xanh, nắp màu cam, trên thân chai có dán nhãn mác MIRINDA, trong chai có chứa chất bột màu vang cam (xác định là bột ớt); 01 thiết bị dạng dùi cui điện, hình hộp chữ nhật, có vỏ bằng nhựa màu đen có in dòng chữ 928 TYPE, dài 16,5cm, chỗ rộng nhất 4,7cm, chỗ dầy nhất 3cm; 02 cuộn băng dính màu đen đã sử dụng; sim thuê bao số 0379422873 và sim thuê bao số 0329996347

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 1.190.000đ và trả lại cho Dương Đức T số tiền số tiền 2.000.000đ, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. *(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên bản bàn giao ngày 10/12/2020).*

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Đình T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Dương Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Phú Thọ;*
- *VKSND huyện Lâm Thao;*
- *Công an huyện Lâm Thao;*
- *Cơ quan THAHS- CA huyện Lâm Thao;*
- *Cơ quan THADS huyện Lâm Thao;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;*
- *UBND xã N, huyện T;*
- *UBND xã Đ, huyện T*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS+VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Việt Giang